

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 19/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Cửu, ngày 23 tháng 8 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Hoa và ông Lê Văn Mỹ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 217, 218, 219, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Số nhà 15A, đường Đoàn Văn Cừ, ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

\* *Bị đơn:* Ông Trần Thanh P, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Số nhà 12, đường Đoàn Văn Cừ, ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Thanh T, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Số nhà 1723, Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Đoàn Thị Thanh N, sinh năm: 1968

Nơi cư trú: Số nhà 12, đường Đoàn Văn Cừ, ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Trần Thanh T1, sinh năm: 1971

Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Số nhà 64/7, ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1929

*Người đại diện theo ủy quyền của bà G là ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1972*

Cùng nơi cư trú: Số nhà 15A, đường Đoàn Văn Cừ, ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai

(Văn bản ủy quyền ngày 02/3/2022).

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Trong thời gian từ ngày 23/8/2022 đến ngày 30/9/2022, ông Trần Thanh P, ông Trần Thanh T, bà Đoàn Thị Thanh N, ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị Thanh H phải tháo dỡ: Mái che có kết cấu: khung cột thép ống đường kính 90mm, vách khung thép ốp tôn một mặt, mái lợp tôn, xà gồ thép có diện tích 16,36m<sup>2</sup>; đồng thời giao: 01 nhà ở gia đình có cấu trúc nhà trệt, kết cấu: móng, khung cột gạch + cột bê tông, tường xây gạch sơn nước, nền lát gạch ceramic, mái lợp tôn, xà gồ thép, trần tôn lạnh, cửa đi và cửa sổ khung thép kính. Khu bếp: thành xây gạch, bệ đun bê tông cốt thép mặt bếp lát gạch ceramic, tường ốp gạch. Khu vệ sinh: nền ốp gạch ceramic, xí bệt, cửa đi nhựa, kính; giếng đào có kết cấu: Loại giếng đào, đường kính giếng khoảng 90cm, thành giếng lắp đặt ống Pi đường kính 90cm bê tông cốt thép đúc sẵn, miệng giếng lắp tấm đan bê tông cốt thép, chiều sâu giếng khoảng 9m và diện tích đất có tài sản trên tọa lạc (diện tích mái che và nhà ở gia đình là 56,7m<sup>2</sup> + diện tích giếng nước đường kính 90cm theo trích lục và đo hiện trạng khu đất bản đồ địa chính số 2091/2021 ngày 04/6/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – chi nhánh Vĩnh Cửu và Chứng thư thẩm định giá số 1753/CT-ĐNI ngày 30/5/2022 của Công ty CP thẩm định giá Đồng Nai) cho ông Nguyễn Văn H được sở hữu, sử dụng. Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Thanh P, ông Trần Thanh T, bà Đoàn Thị Thanh N, ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị Thanh H số tiền 97.540.000 (chính mười bảy triệu năm trăm bốn mươi ngàn) đồng là giá trị nhà ở gia đình và giếng đào.

Kể từ ngày hết thời hạn nêu trên (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, thu thập tài liệu, chứng cứ: ông H tự nguyện chịu 2.317.572 (hai triệu ba trăm mười bảy ngàn năm trăm bảy mươi hai) đồng (đã nộp xong).

2.3. Về chi phí thẩm định giá tài sản: ông H tự nguyện chịu 23.290.000 (hai mươi ba triệu hai trăm chín mươi ngàn) đồng (đã nộp xong).

2.4. Về án phí: ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003391 ngày 30/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Ông Nguyễn Văn H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Đương sự (07);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký tên, đóng dấu)

**Võ Xuân Sơn**